*Tuần 13 Ngày soạn: 19/11/2022*

*Tiết 38 Ngày dạy: 24/11/2022*

**§15.QUY TẮC DẤU NGOẶC**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:** - Nhận biết được quy tắc dấu ngoặc

**2. Năng lực:**- Vận dụng được quy tắc dấu ngoặc để biến đổi một biểu thức gồm phép cộng và phép trừ khi tính toán.

**3. Phẩm chất:**- Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** Các miếng bìa nhỏ: +a, -a, a, +b, - b, b, +c, -c, c, (,) , các phiếu học tập, ti vi thông minh, giáo án,...

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (4 phút)**

***a) Mục tiêu:*** HS nêu được sự cần thiết khi bỏ dấu ngoặc trong một số trường hợp.

***b) Nội dung:*** GV đưa ra tình huống mở đầu, HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

***c) Sản phẩm:*** HS trả lời được theo yêu cầu của GV

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  GV: Thực hiện phép tính sau bằng cách hợp lý:  (259-394)+394  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân. GV hướng dẫn HS bỏ dấu ngoặc  ***\* Báo cáo, thảo luận***  GV mời 1 HS trình bày cách làm HS khác nhận xét: Trong cách làm trên bạn đã thực hiện những bước nào?  ***\* Kết luận, nhận định***  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt : Đối với biểu thức có dấu ngoặc, ta thường thực hiện các phép tính trong dấu ngoặc trước. Nhưng đôi khi việc bỏ đi các dấu ngoặc sẽ làm cho việc tính toán trở nên thuận lợi hơn ->dẫn dắt vào bài mới | HS có thể làm theo 2 cách  C1:(259-394)+394  = (-135) + 394  = 259  C2: (259-394)+394  = 259 + (– 394) + 394  = 259 + 0 = 259 |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20 phút)**

**Hoạt động 2.1: Bỏ dấu ngoặc trong trường hợp đơn giản**

***a) Mục tiêu:***HS làm quen với việc bỏ dấu ngoặc trong trường hợp ngoặc chỉ có một số âm hoặc dương.Mở rộng khái niệm tổng.

***b) Nội dung:*** HS làm việc với sgk, lắng nghe GV thuyết trình thực hiện nhiệm vụ.

***c) Sản phẩm:*** Thực hiện được câu hỏi đánh giá, nắm được nội dung theo yêu cầu

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  GV yêu cầu HS quan sát thông tin SGK tại mục kết hợp với lắng nghe GV thuyết trình GV cho ví dụ sau đó thực hiện  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.  ***\* Báo cáo, thảo luận***  GV gọi đại diện HS lên bảng trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  ***\* Kết luận, nhận định***  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS: Qua ví dụ và câu hỏi các em vừa làm, em có nhận thấy sự thay đổi như thế nào về dấu của các số hạng khi có dấu ngoặc và khi bỏ dấu ngoặc ->sang mục 2. | **1. Bỏ dấu ngoặc trong trường hợp đơn giản.**  **-** Các số âm (hay dương) trong một dãy tính thường được viết trong dấu ngoặc. Nhờ quy tắc cộng hay trừ số nguyên, ta có thể viết dãy tính dưới dạng không có sấu ngoặc. VD: 2 + (-9) = 2-9  - Vì phép trừ thực chất cũng là phép cộng nên ta cũng xem một biểu thức với phép cộng và phép trừ là một tổng.  VD: 3-7-4+8 là một tổng  3, -7, -4, 8 là các số hạng.  (-23) -15-(-23)+5+(-10)  = -23-15+23+5-10  = -23+23-15+5-10  = 0-10-10= - 20 |

**Hoạt động 2.2: Dấu của một số hạng khi bỏ dấu ngoặc**

**a) *Mục tiêu:*** Khám phá quy tắc dấu ngoặc

***b) Nội dung:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện, học sinh thảo luận nhóm điền vào phiếu học tập, rút ra quy tắc dấu ngoặc.

***c) Sản phẩm:*** Đáp án phiếu học tập 1A,1B, 2 🡪 rút ra quy tắc dấu ngoặc.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  GV chia lớp thành 4 nhóm:  + Nhóm 1,2: Thực hiện phiếu học tập số 1A  + Nhóm 3,4: Thực hiện phiếu học tập số 1B  Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 5 phút  Sau đó điền phiếu học tập 2   |  |  | | --- | --- | | ***PHIẾU HỌC TẬP 1A.***  *Tính và so sánh kết qủa*  *a) 4+ (12-15) và 4+12-15* | ***PHIẾU HỌC TẬP 1B.***  *Tính và so sánh kết qủa*  *b) 4 - (12 - 15)*  *và 4 - (12 - 15)* | | ***PHIẾU HỌC TẬP 2***  *- Khi bỏ dấu ngoặc có dấu " + " đằng trước, ta ……………………… của các số hạng trong ngoặc.*  *+ (a+b-c) = ………..*  *- Khi bỏ dấu ngoặc có dấu " - " đằng trước, ta phải ………… tất cả các số hạng trong dấu ngoặc: dấu " + " đổi thành ……  và dấu " - " đổi thành ………*  *-(a+b-c)* ***= ……….*** | |   ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm nghiêm túc.  ***\* Báo cáo, thảo luận***  GV mời đại diện nhóm 1 và nhóm 3 trình bày kết quả, nhóm 2, 4 nhận xét bổ sung.  🡪 rút ra kết luận điền vào phiếu học tập 2 (trong quá trình thực hiện yêu cầu HS gấp sách giáo khoa)  ***\* Kết luận, nhận định***  Qua từng hoạt động GV yêu cầu HS nêu nhận xét về sự thay đổi dấu của các số hạng trong dấu ngoặc trước và sau khi bỏ dấu ngoặc từ đó rút ra **quy tắc dấu ngoặc.**GV cho ví dụ và phân tích ví dụ. | **2. Dấu của một số hạng khi bỏ dấu ngoặc**   |  |  | | --- | --- | | ***PHIẾU HỌC TẬP 1A.***  *a) 4 + (12 - 15)*  *= 4 + (-3)*  *= 1*  *4 + 12 – 15*  *= 16 - 15*  *= 1*  *Vậy 4 + (12 - 15) = 4 + 12 – 15* | ***PHIẾU HỌC TẬP 1B.***  *b) 4 - (12 - 15)*  *= 4 - (-3)*  *= 7*  *4 - 12 + 15*  *= -8 + 15*  *= 7*  *Vậy4 - (12 - 15) = 4 - 12 + 15* |   ***Quy tắc dấu ngoặc:***  Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “+” đằng trước ta giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc.  VD: + (a+b-c) = a+b-c  Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “-” đằng trước, ta phải đổi dấu tất cả các số hạng trong dấu ngoặc: dấu “+” đổi thành dấu “-” và dấu “-” thành dấu “+”  VD: -(a+b-c) = -a – b + c  Ví dụ:  794+ (bỏ dấu ngoặc tròn) |

**Hoạt động 3: Luyện tập(15 phút)**

**a*) Mục tiêu:***Hình thành kỹ năng vận dụng linh hoạt quy tắc dấu ngoặc trong tính toán, tính hợp lý.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện các bài tập trong phần luyện tập 1, 2 sgk, kết hợp với đàm thoại vấn đáp – trực quan – tái hiện.

***c) Sản phẩm:***Đáp án các bài tập, nắm được cách thay đổi tùy ý vị trí các số hạng, nhóm các số hạng.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\*Luyện tập 1:**  ***Giao nhiệm vụ học tập:***  GV yêu cầu HS làm luyện tập 1 theo cặp đôi  ***Thực hiện nhiệm vụ***  HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  ***Báo cáo, thảo luận***  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  ***Kết luận, nhận định***  GV đánh giá kết quả của HS và nêu chú ý:GV dùng các miếng bìa đã chuẩn bị để minh họa trực quan cho HS.  **\*Luyện tập 2:**  ***Giao nhiệm vụ học tập:***  GV yêu cầu HS dựa vào chú ý, thảo luận nhóm theo bàn làm các bài tập luyện tập 2.  ***Thực hiện nhiệm vụ***  HS thảo luận nhóm theo bàn hoàn thành yêu cầu.  ***Báo cáo, thảo luận***  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  ***Kết luận, nhận định***  GV đánh giá kết quả của HS. | **Luyện tập 1**  Giải:  a) (-385 + 210) + (385 - 217)  = -385 + 210 + 385 - 217 = -7  b) (72 - 1 956) - (-1 956 + 28)  = 72 - 1 956 + 1956 - 28 = 44  **Chú ý: SGK**  **Luyện tập 2:**  Giải:  a) 12 + 13 + 14 - 15 - 16 - 17  = (12 - 15) + (13 - 16) + (14 - 17) = (-3) + (-3) + (-3) = -9  b) (35 - 17) - (25 - 7 + 22)  = 35 - 17 -25 + 7 - 22  = (35 - 25) - (17 - 7) - 22  = 10 - 10 - 22 = -22 |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố kiến thức đã học trong bài

***b) Nội dung:*** HS áp dụng quy tắc dấu ngoặc hoàn thành bài tập 3.22a, 3.23a

***c) Sản phẩm:*** HS nắm vững kiến thức và hoàn thành bài tập 3.22a, 3.23a

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 3.22a và 3.23a vào vở nháp.  ***Thực hiện nhiệm vụ***  HS thực hiện nhiệm vụ, GV hỗ trợ HS nếu cần.  ***Báo cáo, thảo luận***  GV gọi 2 HS lên bảng trình bày HS khác nhận xét, bổ sung.  ***Kết luận, nhận định***  GV đánh giá kết quả của HS, HS nêu nhận xét về sự thay đổi dấu của các số hạng trong dấu ngoặc trước và sau khi bỏ dấu ngoặc,củng cố. | **3.22a**  a) 232 - (581 + 132 - 331)  = 232 - 581 - 132 + 331  = (232 - 132) - (581 - 331)  = 100 - 250 = -150  **3.23a**  a) Với x = 7  (23 + x) - (56 - x)  = (23 + 7) - (56 - 7)  = 30 - 49 = -19 |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(1 phút)**

- Xem lại các nội dung bài học và bài tập đã làm trong tiết học

**-** HS làm phần thử thách nhỏ, các bài tập còn lại trong SGK.

- Chuẩn bị giờ sau: Luyện tập chung